TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** N **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-PT
Ngày 25-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Nâu.
Các Thẩm phán: - Bà Trần Thị Hà;
- Ông Nguyễn Hải Vinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểs m át viên.

Ngày 25/02/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 308/TLPT-HS ngày 18/12/2019, đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trương Thanh Bắc do có kháng cáo của hai bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969. Tên gọi khác: Không có. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Th, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Quốc B (đã chết), con bà: Phùng Thị C, sinh năm 1938; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994; nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/7/2019 đến 17/7/2019. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn B, sinh năm 1987. Tên gọi khác: Không có. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Th, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Trương Trung B, sinh năm 1959; con bà: Nguyễn Thị L (đã chết); Có vợ: Lê Thị Y, sinh năm 1989. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự; Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/7/2019 đến 17/7/2019. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có một số bị cáo, người tham gia tố tụng khác nhưng do không có kháng cáo và kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 14/7/2019, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 ở Th, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang đang ở nhà thì có Trương Văn B, sinh năm 1987; Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1976; Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1988 (đều ở cùng thôn với Đ); Ngô Văn Q, sinh năm 1979 ở thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Trương Công Tr, sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Dương Văn Ng, sinh năm 1990 ở Tr, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang đến nhà Đ chơi. Sau đó rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "xóc đĩa" sát phạt nhau bằng tiền và thống nhất với nhau khi nào đánh bạc xong, nếu ai thắng thì sẽ cho chủ nhà là Nguyễn Văn Đ tiền. Đ đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và rải chăn, chiếu, lấy bát, đĩa; lấy dao, thanh tre cho Đ2 làm 04 quân vị.

Khi đánh bạc, Trương Văn B là người xóc cái, các đối tượng trên đang đánh bạc thì Ngô Văn N, sinh năm 1990 ở thôn Đ, xã B, huyện H đến nhà Đ để vay tiền của Ph. Sau khi vay tiền của Ph được một lúc, thấy đánh bạc N vào tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 45 phút thì bị Công an huyện H bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

Thu tại chiếu bạc số tiền 11.700.000 đồng; 01 chiếu cói; 01 chăn; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị bằng tre một mặt trắng, một mặt đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại.

Thu trên người các đối tượng gồm: Trương Văn B 8.000.000 đồng và 01 điện thoại Sam Sung; Nguyễn Công Tr 150.000 đồng và 01 điện thoại Iphone6; Ngô Văn N 3.120.000.000 đồng; Ngô Văn Q 138.000 đồng; Nguyễn Văn Ph 01 điện thoại Iphone 6 và 5.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ2 3.250.000 đồng; Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại Nokia.

Hình thức đánh bạc đánh "xóc đĩa" như sau: Dùng một bát sứ úp ngược vào lòng đĩa sứ, bên trong có 04 (bốn) quân vị làm bằng tre, một mặt bôi đen (được quy định là mặt đen) và một mặt để nguyên (được quy định là mặt trắng). Người được làm cái cầm bát, đĩa bên trong có bốn quân vị đưa lên xóc lên, xóc xuống và đặt xuống trước mặt người cầm cái, các đối tượng đánh bạc ngồi xung quanh đặt tiền tuỳ ý ở các cửa chẵn hoặc cửa lẻ sau đó người cầm cái cân đối lượng tiền hai bên chẵn, lẻ rồi mở bát. Nếu bốn quân vị cùng có màu đen hoặc màu trắng hoặc hai mặt màu đen, hai mặt màu trắng thì người đặt tiền cửa chẵn được tiền bằng đúng số tiền đã đặt cược, còn người đặt cửa lẻ thì bị thua số tiền mà mình đã đặt của ván đó; ngược lại khi người cầm cái mở bát nếu có 3 mặt màu đen, một mặt màu trắng hoặc 3 mặt màu trắng, một mặt màu đen thì người đánh cửa lẻ sẽ thắng bằng đúng số tiền đã đặt cược và người đánh cửa chẵn sẽ thua số tiền đã đặt cược. Các đối tượng đánh hết ván này đến ván khác cho đến khi bị bắt quả tang. Mức sát phạt thấp nhất là 50.000đồng/lần đặt cược/người.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Đ khai, mục đích cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình để thu tiền hồ, tuy nhiên ngày 14/7/2019 Đ chưa thu được tiền hồ thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Văn Ph khai, sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, không rõ thắng thua và khi bị bắt đã để toàn bộ số tiền tại chiếu bạc. Quá trình đánh bạc, Ph cho Ngô Văn N vay 5.000.000 đồng. Sau đó thấy N sử dụng số tiền này để đánh bạc.

Ngô Văn Q khai, sử dụng 1.838.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Q đang thua còn lại 138.000 đồng và bị thu giữ.

Nguyễn Văn Đ2 khai, sử dụng số tiền 3.250.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Đ2 đang hòa tiền và bị thu giữ.

Trương Văn B khai, sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt Bắc đang thắng 3.000.000 đồng, có tổng số tiền 8.000.000 đồng và bị thu giữ.

Dương Văn Ng khai, sử dụng số tiền 1.000.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt Nguyện đang thua 800.000đồng còn 200.000đồng khi bị bắt vứt tại chiếu bạc.

Trương Công Tr sử dụng số tiền 1.900.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Tr đang thua còn 150.000 đồng và bị thu giữ.

Ngô Văn N khi đến nhà Đ không mang theo tiền, N vay của Ph số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt N đang thua còn 3.120.000 đồng và bị thu giữ.

Về vật chứng của vụ án : Số tiền 11.700.000 đồng; 01 chiếu cói; 01 chăn; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị bằng tre một mặt trắng, một mặt đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại thu giữ tại chiếu bạc. Số tiền thu giữ trên người các đối tượng Trương Văn B 8.000.000đồng; Nguyễn Công Tr 150.000đồng; Ngô Văn N 3.120.000.000đồng; Ngô Văn Q 138.000đồng; Nguyễn Văn Đ2 3.250.00đồng. Đây là các đồ vật, tài sản các bị cáo dùng để đánh bạc.

Số tiền 5.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 thu giữ trên người Nguyễn Văn Ph; 01 điện thoại Sam Sung thu giữ của Trương Văn B; 01 điện thoại Iphone6 thu giữ của Nguyễn Công Tr; 01 điện thoại Nokia thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với chiếc điện thoại Nguyễn Văn Ph rủ Ngô Văn Q đi đánh bạc đã bị thu giữ khi bắt quả tang; còn chiếc điện thoại của Ngô Văn Q đã bị rơi trên đường Q đến nhà Đ, hiện không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 72/2019/ CT- VKSHH ngày 13/9/ 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Gá bạc" theo điển c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáoTrương Văn B, Nguyễn Văn Đ2, Ngô Văn N , Nguyễn Văn Ph, Trương Công Tr, Ngô Văn Q, Dương Văn Ng về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện H đã xét xử và Q định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Gá bạc". Bị cáoTrương Văn B phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với Nguyễn Văn Đ.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 15 (mười lăm tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ những ngày đã bị tạm giữ, từ ngày 14/7/2019 đến ngày 17/7/2019.

Phạt Nguyễn Văn Đ 20.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với Trương Văn B.

Xử phạt: Trương Văn B 12 tháng (mười hai tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ những ngày đã bị tạm giữ, từ ngày 14/7/2019 đến ngày 17/7/2019.

Phạt Trương Văn B 12.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên án và xử phạt đối với 06 bị cáo khác; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/11/2019 bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Trương Văn B cùng kháng cáo bản án sơ thẩm, với cùng nội dung là xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bản thân bị cáo là người đã tham gia quân đội nhân dân Việt N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình huân chương kháng chiến của ông nội bị cáo và bị cáo đã tự nguyện nộp đủ tiền phạt 20.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm như bản án sơ thẩm đã tuyên tại Thi hành án dân sự huyện H.

Bị cáo Trương Văn B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo phải nuôi hai con nhỏ đang phải ăn học, vợ ốm yếu không lao động được có xác nhận của UBND xã nơi bị cáo cư trú; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã cung cấp 03 Giấy khen trong các năm 2013, 2017 và 2018 của bố bị cáo là ông Trương Trung Bộ là Chi Hội trưởng hội cựu chiến binh và Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Đ, xã B vì có nhiều thành tích trong phong trào và công tác mặt trận dân cư.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phúc thẩm, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nội dung kháng cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trương Văn B, sửa bản án sơ thẩm và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trương Văn B được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trương Văn B không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trương Văn B nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo có cơ hội chuộc lại lỗi lầm của mình, làm công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và đất nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo: Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, đã đủ cơ sở xác định:

Ngày 14/7/2019, tại nhà Nguyễn Văn Đ ở Th, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Đ đã cho các các đối tượng Trương Văn B, Dương Văn Ng, Trương Công Tr, Ngô Văn N, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Văn Ph, Ngô Văn Q đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "xóc đĩa" tại gia đình, mục đích để thu tiền hồ. Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện H bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 26.358.000 đồng (hai mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn đồng). Trong đó: 11.700.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 14.658.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng nên có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn Đ phạm tội "Gá bạc" được quy định tại điểm c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự; Trương Văn B và Dương Văn Ng, Trương Công Tr, Ngô Văn N, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Văn Ph, Ngô Văn Q phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ, diễn biến tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trương Văn B thì thấy:

Xét về tình tiết tăng nặng: Ngoài các tình tiết định tội và định khung hình phạt, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trương Văn B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo Đ còn có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt N

nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào nội dung và các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, khi các đối tượng đến nhà chơi và đặt vấn đề đánh bạc tại gia đình mình, vì cả nể nên bị cáo đã đồng ý cho các bị cáo đánh bạc. Trong thời gian cho các bị cáo đánh bạc tại nhà, bị cáo chưa được nhận một đồng tiền nào theo thỏa thuận của các bị cáo đánh bạc thì bị bắt quả tang nên HĐXX cũng cần xem xét, cân nhắc để Q định hình phạt cho tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp đủ tiền phạt 20.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm như bản án sơ thẩm đã tuyên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu mới là Huy chương kháng chiến hạng nhất của ông Nguyễn Văn Vạn là ông nội bị cáo. Theo mục 5 và mục 7 phần I Về hình sự Văn bản số 212/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2019, "V/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử" nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trương Văn B đã tự nguyện nộp tiền phạt và án phí 12.200.000đ trước khi xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Văn B xuất trình các tài liệu là Giấy khen trong các năm 2013, 2017 và 2018 của bố bị cáo là ông Trương Trung Bộ là Chi Hội trưởng hội cựu chiến binh và Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Đ, xã B vì có nhiều thành tích trong phong trào và công tác mặt trận. Theo mục 5 và mục 7 phần I Về hình sự Văn bản số 212/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2019, "V/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử" nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình thực hiện hành vi đánh bạc, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không chủ động phân công nhiệm vụ rõ ràng nên không thuộc tr□ờng hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 BLHS; đồng thời, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ rang; có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa phúc thẩm nên đối chiếu với Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa Ph nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có thể cải tạo được các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, công đồng và xã hội.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trương Văn B được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm được quy

định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[5]. Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trương Văn B xin được hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Gá bạc"; bị cáoTrương Văn B phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với Nguyễn Văn Đ.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 15 (mười lăm tháng) tù, cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với Trương Văn B.

Xử phạt: Trương Văn B 12 tháng (mười hai tháng) tù, cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt bị cáo Trương Văn B 12.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Q định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm; xử lý tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trương Văn B không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ: 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số

AA/2020/0001594 ngày 14/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Xác nhận bị cáo Trương Văn B đã nộp: 10.200.000 đồng tiền phạt bổ sung trước khi xét xử sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2020/0003984 ngày 24/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền phạt bổ sung còn thiếu là 1.800.000đ và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA**,** VKS, TA huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Nâu